

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2018

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Minh

2. Ông Đoàn Văn Trúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy- kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Anh Châu Nhựt T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 1171, ấp 2, xã P1, huyện N1, tỉnh Đ1.

(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Giữa chị và anh T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ ngày 22/3/2016, do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 nghiện ma túy dẫn tới nợ nần, chị đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho anh T1 và đưa đi uống thuốc cai nghiện ở huyện L nhưng anh T1 không thay đổi, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 11/2017, chị sống ở nhà cha mẹ ruột tại xã P, còn anh Trung về tại nhà cha mẹ ruột ở xã H sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

+ *Về con chung*: Không có.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2018 bị đơn anh Châu Nhựt T1 trình bày:

Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ, do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng cuối năm 2017, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau, vì vậy anh về nhà cha mẹ tại xã P1, huyện H sinh sống còn chị Tím sống tại nhà cha mẹ ruột tại xã P, huyện N, vợ chồng ly thân nhau đến nay.

Nay anh xác định còn thương chị T và tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin được đoàn tụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đoàn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không đến tham dự phiên tòa, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T1.

[2] *Về hôn nhân*: Chị T và anh T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ, do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xin ly hôn, còn tại hồ sơ anh T1 xin đoàn tụ.

Xét thấy, chị T xin ly hôn nguyên nhân là do anh T1 nghiện ma túy dẫn tới nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ cho anh T1, đưa anh T1 đi uống thuốc cai nghiện ở huyện L nhưng anh T1 không thay đổi, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, từ đó cho thấy nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn là do anh T1 nghiện ma túy. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời anh T1 tham dự phiên hòa giải để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh T1 không đến dự phiên hòa giải, cho thấy anh T1 không có thiện chí đoàn tụ và theo lời khai của chị T giữa vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay nhưng không bàn bạc đoàn tụ được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên việc chị T xin ly hôn là chính đáng. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh T1.

[3] *Về con chung*: Không có nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Do không ghi được lời khai của anh T1 nên không có cơ sở xem xét về tài sản, vì vậy các đương sự được quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung nếu có yêu cầu.

[5] *Về nợ chung*: không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đoàn Thị T. Xử cho chị T được ly hôn anh Châu Nhựt T1.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 007868 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Phước Khánh, xã Phú Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Toàn